TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2024/QĐST- HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1975

Địa chỉ: TDP Ư, phường T.L, thành phố S.C, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1964

Địa chỉ: TDP D, phường T.H, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 40, 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị N và ông Nguyễn Tiến L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị N và ông Nguyễn Tiến L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 16/01/2014 (giới tính: Nam).

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, bà Dương Thị N có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Anh M (người khuyết tật đặc biệt nặng) đến khi con có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ông L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bị cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông L cho đến khi con có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001718 ngày 28/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và bà N còn được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- UBND phường T.H;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Âu Văn Hồ